

CÔNG TY CỔ PHẦN DINH DƯỠNG NUTRICARE

BẢN CÔNG BỐ SẢN PHẨM

SỐ CBSP: 36/2023/CBSP-NUTRI

SỐ TNĐKSP: 040/2023/ĐKSP

HANIE KID 1+

Năm 2023

UBND TỈNH BẮC NINH
BAN QUẢN LÝ
AN TOÀN THỰC PHẨM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bắc Ninh, ngày 07 tháng 8 năm 2023

GIẤY TIẾP NHẬN ĐĂNG KÝ BẢN CÔNG BỐ SẢN PHẨM
Số: 040/2023/ĐKSP

Ban Quản lý an toàn thực phẩm tỉnh Bắc Ninh xác nhận đã nhận Bản công bố sản phẩm của:

Tên tổ chức/cá nhân: **CÔNG TY CỔ PHẦN DINH DƯỠNG NUTRICARE**

Địa chỉ: Số 5, ngõ 9/76 phố Mai Dịch, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

Điện thoại: 02466833368 Fax: E-mail:

Cho sản phẩm: **Hanie kid 1+**

do CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN DINH DƯỠNG NUTRICARE; địa chỉ: Lô VII.2, Lô V.11 và Lô V.12 KCN Thuận Thành 3, phường Thanh Khương, thị xã Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh sản xuất phù hợp với:

- QCVN 8-1:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm.

- QCVN 8-2:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm.

- QCVN 8-3:2012/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với ô nhiễm vi sinh vật trong thực phẩm.

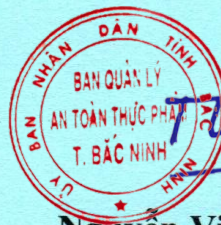
- Tiêu chuẩn sản phẩm số: 36/2023/TCSP-NUTRI

Doanh nghiệp phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính phù hợp của sản phẩm đã công bố. /.

Nơi nhận:

- Tổ chức, cá nhân;
- Lưu VT, NV.

TRƯỞNG BAN



Nguyễn Vinh Thanh

Ký bởi: Ban quản lý an toàn thực phẩm
Email: bqlatp@bacninh.gov.vn
Cơ quan: Tỉnh Bắc Ninh
Ngày ký: 07-08-2023 16:15:27 +07:00

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BẢN CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 36/2023/CBSP-NUTRI

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: **CÔNG TY CỔ PHẦN DINH DƯỠNG NUTRICARE.**

Địa chỉ trụ sở: Số 5, ngõ 9/76 phố Mai Dịch, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

Địa chỉ VP GD: Số 8, Khu A-TT2 Him Lam, phường Vạn Phúc, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Điện thoại: 02466833368

Fax: 0437858999

Email: nutricare82@gmail.com

Mã số doanh nghiệp: 0104937284

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP:..... Ngày cấp/ Nơi cấp:.....

(đối với cơ sở thuộc đối tượng phải cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm theo quy định)

II. Thông tin về sản phẩm:

1. Tên sản phẩm: Hanie Kid 1+

2. Thành phần:

Bột sữa, Béo thực vật, Sucrose, Maltodextrin, Chất xơ hòa tan (FOS/Inulin), Đạm đậu nành, Hỗn hợp Vitamin và Khoáng chất (Retinyl acetat, Cholecalciferol, DL-alpha-tocopheryl acetat, Phylloquinon, Natri-L-ascorbat, Thiamin mononitrat, Riboflavin, Niacinamid, Canxi-D-pantothenat, Pyridoxin-hydroclorid, Axit folic, Cyanocobalamin, D-Biotin, Natri clorid, Kali clorid, Canxi carbonat, Magiê oxit, Sắt pyrophosphat, Kẽm sulfat, Natri iodid, Mangan sulfat, Đồng sulfat, Natri selenit, Crôm clorid, Natri molybdat), HMO (Fucosyllactose (2'-FL)), Hỗn hợp Canxi và Khoáng từ sữa, Sữa non Colos 24h, DHA từ dầu cá, Vitamin K2 (MK7), Hương Vani tổng hợp dùng trong thực phẩm.

Sản phẩm có chứa Sữa, Dầu cá.

3. Chỉ tiêu chất lượng chủ yếu tạo nên công dụng của sản phẩm (đối với thực phẩm bảo vệ sức khỏe): Sản phẩm không phải là thực phẩm bảo vệ sức khỏe.

4. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 24 tháng kể từ ngày sản xuất.

Ngày sản xuất, lô sản xuất và hạn sử dụng được in trên bao bì sản phẩm.

5. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:



Quy cách bao gói: Khối lượng tịnh 200 g, 300 g, 400 g, 500 g, 800 g, 850 g, 900 g, 1 kg, 1.8 kg. (Đóng gói phù hợp quy định về đo lường đối với lượng của hàng hóa đóng gói sẵn).

Chất liệu bao bì: Sản phẩm được đóng gói trong lon thiếc, túi tráng thiếc đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm theo quy định của Bộ Y tế.

6. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN DINH DƯỠNG NUTRICARE

Địa chỉ: Lô VII.2, Lô V.11 và Lô V.12 Khu công nghiệp Thuận Thành 3, Phường Thanh Khương, Thị xã Thuận Thành, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam.

Điện thoại: 024.66.833.368

III. Mẫu nhãn sản phẩm

(Đính kèm mẫu nhãn sản phẩm hoặc mẫu nhãn sản phẩm dự kiến)

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm:

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu an toàn thực phẩm theo:

- QCVN 8-1:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm.

- QCVN 8-2:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm.

- QCVN 8-3:2012/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với ô nhiễm vi sinh vật trong thực phẩm.

- Tiêu chuẩn sản phẩm số: 36/2023/TCSP-NUTRI

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố và chỉ đưa sản phẩm vào sản xuất, kinh doanh khi đã được cấp Giấy tiếp nhận đăng ký bản công bố sản phẩm./.

Bắc Ninh, ngày 25 tháng 07 năm 2023

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký tên, đóng dấu)



TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Đức Minh

THÔNG TIN DINH DƯỠNG/NUTRITIONAL INFORMATION

Thành phần Components	Đơn vị Unit	Trong 100 g bột 1 ly (200 ml) Per 100 g Per serving	Trong 1 ly (200 ml) Per serving
Năng lượng/Energy	kcal	501	201
Đạm/Protein	g	18.5	7.40
Chất béo/Lipid	g	27.5	11.0
DHA (Docosahexaenoic acid)	mg	45.0	18.0
Carbohydrate tổng/Total Carbohydrate	g	47.2	18.9
Chất xơ hòa tan (FOS/Inulin)	g	3.54	1.42
Prebiotics (FOS/Inulin)			
HMO (Fucosyllactose (2'-FL))	mg	25.4	10.2
Lysin/Lysine	mg	977	391
Sữa Non Colos 24h/Colostrum Colos 24h	mg	100	40.0
IgG	mg	20.0	8.00
Vitamin/Vitamins			
Vitamin A	IU	1506	603
Vitamin D3	IU	269	107
Vitamin E	IU	7.64	3.06
Vitamin K1	µg	16.8	6.70
Vitamin K2	µg	12.0	4.80
Vitamin C	mg	71.5	28.6
Vitamin B1	µg	433	173
Vitamin B2	µg	1003	401
Niacin	µg	7335	2934
Axit pantothenic/Pantothenic acid	µg	2091	836
Vitamin B6	µg	658	263
Axit folic/Folic acid	µg	114	45.5
Vitamin B12	µg	1.36	0.54
Biotin	µg	6.50	2.60
Khoáng/Minerals			
Natri/Sodium	mg	201	80.3
Kali/Potassium	mg	622	249
Clor/Chloride	mg	326	130
Canxi/Calcium	mg	486	194
Phot pho/Phosphorus	mg	468	187
Magiê/Magnesium	mg	54.0	21.6
Sắt/Iron	mg	4.46	1.79
Kẽm/Zinc	µg	5.80	2.32
Mangan/Manganese	µg	581	233
Đồng/Copper	µg	190	76.0
I-ốt/Iodine	µg	95.8	38.3
Selen/Selenium	µg	4.87	1.95
Crôm/Chromium	µg	2.13	0.85
Molypden/Molybdenum	µg	7.66	3.07

Đạt chứng nhận Hệ thống quản lý An toàn thực phẩm ISO 22000:2018, Hệ thống Thực hành sản xuất tốt (GMP), HACCP, Hệ thống quản lý Môi trường ISO 14001:2015.

THÀNH PHẦN/INGREDIENTS:

Bột sữa, Béo thực vật, Sucrose, Maltodextrin, Chất xơ hòa tan (FOS/Inulin), Đạm đậu nành, Hỗn hợp Vitamin và Khoáng chất (Retinyl acetat, Cholecalciferol, DL-alpha-tocopheryl acetat, Phylloquinon, Natri-L-ascorbat, Thiamin mononitrat, Riboflavin, Niacinamid, Canxi-D-pantothenat, Pyridoxin hydroclorid, Axit folic, Cyanocobalamin, D-Biotin, Natri clorid, Kali clorid, Canxi carbonat, Magiê oxit, Sắt pyrophosphat, Kẽm sulfat, Natri iodid, Mangan sulfat, Đồng sulfat, Natri selenit, Crôm clorid, Natri molybdat), HMO (Fucosyllactose (2'-FL)), Hỗn hợp Canxi và Khoáng từ sữa, **Sữa Non Colos 24h**, DHA từ dầu cá, Vitamin K2 (MK7), Hương Vani tổng hợp dùng trong thực phẩm.

Sản phẩm có chứa Sữa, Dầu cá.

Milk powder, Vegetable fat, Sucrose, Maltodextrin, Prebiotics (FOS/Inulin), Soy protein, Premix of Vitamins & Minerals (Retinyl acetate, Cholecalciferol, DL-alpha-tocopheryl acetate, Phylloquinone, Sodium-L-ascorbate, Thiamin mononitrate, Riboflavin, Niacinamide, Calcium-D-pantothenate, Pyridoxine hydrochloride, Folic acid, Cyanocobalamin, D-Biotin, Sodium chloride, Potassium chloride, Calcium carbonate, Magnesium oxide, Iron pyrophosphate, Zinc sulfate, Sodium iodide, Manganese sulfate, Copper sulfate, Sodium selenite, Chromium chloride, Sodium molybdate), HMO (Fucosyllactose (2'-FL)), Premix of Calcium and Minerals from milk, Colostrum Colos 24h, DHA from fish oil, Vitamin K2 (MK7), Vanilla flavor.

The product contains Milk, Fish oil.

CÔNG DỤNG/FEATURE:

Hanie Kid 1+ cung cấp năng lượng cao, chất đạm và vi chất dinh dưỡng theo khuyến nghị của WHO cho trẻ suy dinh dưỡng. Bổ sung Kẽm, Lysine giúp trẻ ăn ngon miệng cùng chất xơ hòa tan cải thiện hệ tiêu hóa.

Hanie Kid 1+ provides high energy, protein and micronutrients as WHO recommendation for malnourished children. Zinc and Lysine supplementation stimulates the child's appetite, prebiotics improve digestive system.

ĐỐI TƯỢNG SỬ DỤNG/FEATURE:

Dùng cho trẻ từ 1 – 2 tuổi, có nhu cầu bổ sung năng lượng, chất đạm vào khẩu phần ăn.

Children from 1 – 2 years old, need to supplement energy, protein into their diet.

HƯỚNG DẪN CÁCH PHA/INSTRUCTIONS FOR PREPARATION:

- Rửa sạch tay với xà phòng và nước trước khi pha./Wash your hands with soap and water.
- Đun sôi các dụng cụ, cốc và nắp trong 2 phút./All utensils must be cleaned and boiled for 2 minutes.
- Đun sôi nước để pha trong 5 phút và để nước nguội (45 - 50°C) trước khi pha./Boil the water for 5 minutes, then let it cool off to lukewarm (approximately 45 - 50°C).
- Cho 170 ml nước ấm vào cốc/bình rồi cho từ từ 4 muỗng gạt **Hanie Kid 1+** (tương đương với 40 g)./Pour 170 ml warm water (45 - 50°C) then add 4 scoops of **Hanie Kid 1+** (approximately 40 g).
- Khuấy đều cho đến khi tan hết được 200 ml **Hanie Kid 1+**. Thử độ nóng và cho bé dùng. Uống 2 – 3 ly mỗi ngày hoặc theo hướng dẫn của bác sĩ/chuyên gia dinh dưỡng. Hỗn hợp sau khi pha sử dụng hết trong vòng 1 giờ./Stir well until the powder is completely dissolved to get 200 ml **Hanie Kid 1+**. Check the heat before feeding. Use 2 – 3 servings per day or follow doctor/dietitian's instruction. Finish using **Hanie Kid 1+** reconstituted feeding 1 hour after preparation.

Sản xuất và chịu trách nhiệm sản phẩm bởi: **CÔNG TY CỔ PHẦN DINH DƯỠNG NUTRICARE**

VPGD: Tòa nhà Nutricare, Số 8, Khu A-TT2 Him Lam, phường Vạn Phúc, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

Điện thoại: 024.66.833.368

Sản xuất tại: Chi nhánh Công ty Cổ phần Dinh dưỡng Nutricare.

Địa chỉ: Lô VII.2, Lô V.11 và Lô V.12, Khu công nghiệp Thuận Thành 3, Phường Thanh Khương, Thị xã Thuận Thành, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

Số TNGSP:

Xuất xứ: Việt Nam. NSX và HSD: Xem trên bao bì.



Hanie Kid

DINH DƯỠNG CHO TRẺ BIẾNG ĂN & THẤP CÒI



SẢN PHẨM DINH DƯỠNG
HANIE KID 1+
Từ 1 – 2 tuổi
Khối lượng tịnh
Net.wt **850 g**

1 +



TĂNG CÂN KHỎE MẠNH

Cao năng lượng 100 kcal/100 ml theo khuyến nghị của Tổ chức Y tế Thế giới và Đạm chất lượng cao** giúp trẻ nhanh chóng bắt kịp đà tăng trưởng, tăng cân khỏe mạnh. Lysin & Kẽm giúp trẻ ăn ngon miệng, thúc đẩy quá trình chuyển hóa năng lượng.

TĂNG CƯỜNG ĐỂ KHÁNG VÀ TIÊU HÓA

SỮA NON 24h

Sữa Non Colos 24h giàu kháng thể IgG nhập khẩu trực tiếp từ Mỹ cùng Kẽm & Hệ Antioxidant (Vitamin A, C, E, Selen) giúp trẻ tăng sức đề kháng. **HMO và chất xơ hòa tan (FOS/Inulin)** giúp cân bằng hệ vi sinh đường ruột, hệ tiêu hóa khỏe mạnh và ngừa táo bón.

HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN CHIỀU CAO

Canxi, Vitamin K2, D3 nhập khẩu trực tiếp từ Mỹ giúp tăng chiều cao cho trẻ.

HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN NÃO BỘ

DHA là dưỡng chất quan trọng hỗ trợ phát triển não bộ, cùng **Axit folic** hỗ trợ khả năng ghi nhớ, học hỏi của trẻ.

BẢO QUẢN/STORAGE:

Đậy kín sau mỗi lần sử dụng. Bảo quản nơi khô ráo, sạch sẽ, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp. Lon khi đã mở phải được sử dụng hết trong vòng 3 tuần.

Close the tin tightly after each use. Store in a cool and dry place, and avoid direct sunlight. Use within 3 weeks after first opened.

CHÚ Ý: Sữa mẹ là thức ăn tốt nhất cho sức khỏe và sự phát triển toàn diện của trẻ nhỏ. Các yếu tố chống nhiễm khuẩn, đặc biệt là kháng thể chỉ có trong sữa mẹ có tác dụng giúp trẻ phòng, chống bệnh tiêu chảy, nhiễm khuẩn đường hô hấp và một số bệnh nhiễm khuẩn khác.

Chỉ sử dụng sản phẩm này theo chỉ dẫn của bác sĩ. Pha chế theo đúng hướng dẫn. Cho trẻ ăn bằng cốc, thìa hợp vệ sinh.

Lưu ý: Sản phẩm có thể chứa các hạt vi chất dinh dưỡng có màu khác với màu bột sữa.

(*) Năng lượng đạt 100 kcal/100 ml theo khuyến nghị của Tổ chức Y tế Thế giới (WHO) cho trẻ suy dinh dưỡng

(**) Đạm từ sữa là đạm chất lượng cao



CHĂM SÓC KHÁCH HÀNG
MIỄN BÁC: 1800.60.11 (Miễn phí)
MIỄN NAM: 028.7300.9888
www.nutricare.com.vn



CÔNG TY CP DINH DƯỠNG NUTRICARE
BẢN TIÊU CHUẨN SẢN PHẨM
Số: 36/2023/TCSP-NUTRI

Tên tổ chức chịu trách nhiệm về sản phẩm: Công ty CP Dinh dưỡng Nutricare.
Trụ sở: Số 5, ngõ 9/76, Phố Mai Dịch, Phường Mai Dịch, Q. Cầu Giấy, TP. Hà Nội.
Địa chỉ VP GD: Số 8, Khu A-TT2 Him Lam, phường Vạn Phúc, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội, Việt Nam.
Điện thoại: 024 66833368 Fax: 0437858999
E-mail: nutricare82@gmail.com

1. Tên sản phẩm: Hanie Kid 1+

2. Thành phần cấu tạo

Bột sữa, Béo thực vật, Sucrose, Maltodextrin, Chất xơ hòa tan (FOS/Inulin), Đạm đậu nành, Hỗn hợp Vitamin và Khoáng chất (Retinyl acetat, Cholecalciferol, DL-alpha-tocopheryl acetat, Phylloquinon, Natri-L-ascorbat, Thiamin mononitrat, Riboflavin, Niacinamid, Canxi-D-pantothenat, Pyridoxin hydroclorid, Axit folic, Cyanocobalamin, D-Biotin, Natri clorid, Kali clorid, Canxi carbonat, Magiê oxit, Sắt pyrophosphat, Kẽm sulfat, Natri iodid, Mangan sulfat, Đồng sulfat, Natri selenit, Crôm clorid, Natri molybdat), HMO (Fucosyllactose (2'-FL)), Hỗn hợp Canxi và Khoáng từ sữa, Sữa non Colos 24h, DHA từ dầu cá, Vitamin K2 (MK7), Hương Vani tổng hợp dùng trong thực phẩm.

Sản phẩm có chứa Sữa, Dầu cá.

3. Chỉ tiêu cảm quan:

STT	Chỉ tiêu	Yêu cầu
1	Trạng thái	Bột tơi, mịn, không vón cục
2	Màu sắc	Màu trắng đến ngà vàng
3	Mùi vị	Mùi đặc trưng của sản phẩm, không mùi cháy khét, mùi mốc hay mùi lạ. Vị ngọt dễ chịu, không có vị lạ (đắng khét).

4. Chỉ tiêu chất lượng chủ yếu

Thành phần	Đơn vị	Mức tối thiểu trong 100g
Năng lượng	kcal	401
Đạm	g	14.8
Chất béo	g	22.0
DHA	mg	36.0
Carbohydrate tổng	g	37.8

Chất xơ hòa tan (FOS/Inulin)	g	2.83
HMO	mg	20.3
Lysin	mg	782
Sữa non	mg	80.0
IgG	mg	16.0
Vitamin		
Vitamin A	IU	1205
Vitamin D3	IU	215
Vitamin E	IU	6.11
Vitamin K1	µg	13.4
Vitamin K2	µg	9.60
Vitamin C	mg	57.2
Vitamin B1	µg	346
Vitamin B2	µg	802
Niacin	µg	5868
Axit pantothenic	µg	1673
Vitamin B6	µg	526
Axit folic	µg	91.2
Vitamin B12	µg	1.09
Biotin	µg	5.20
Khoáng		
Natri	mg	161
Kali	mg	498
Clo	mg	261
Canxi	mg	389
Phốt pho	mg	374

Magiê	mg	43.2
Sắt	mg	3.57
Kẽm	mg	4.64
Mangan	µg	465
Đồng	µg	152
I-ốt	µg	76.6
Selen	µg	3.90
Crôm	µg	1.70
Molypden	µg	6.13

- Hàm lượng vitamin, khoáng chất không vượt quá mức cho phép của Phụ lục số 02 Ngưỡng dung nạp tối đa (Ban hành kèm theo Thông tư số 43/2014/TT-BYT ngày 24 tháng 11 năm 2014 của Bộ Y tế).

5. Chỉ tiêu an toàn:

5.1. Chỉ tiêu vi sinh vật: Phù hợp QCVN 8-3:2012/BYT Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về ô nhiễm vi sinh vật trong thực phẩm. (Thuộc nhóm Các sản phẩm dinh dưỡng công thức dành cho trẻ từ 6-36 tháng tuổi và các sản phẩm sữa dạng bột).

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Mức tối đa
1	<i>Salmonella</i>	/25g	KPH
2	<i>Enterobacteriaceae</i>	/10 g	KPH
3	<i>Staphylococci dương tính với coagulase</i>	CFU/g	10
4	<i>L. monocytogens</i>	CFU/g	~ 100

5.2. Hàm lượng kim loại nặng: Phù hợp QCVN 8-2:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm. (Thuộc nhóm Các sản phẩm sữa dạng bột).

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Mức tối đa
1	Cadmi (Cd)	mg/kg	1
2	Chì (Pb)	mg/kg	0.02
3	Thủy ngân (Hg)	mg/kg	0.05
4	Asen	mg/kg	0.5
5	Thiếc (Sn) (Sản phẩm đựng trong bao bì tráng thiếc)	mg/kg	250

5.3. Hàm lượng độc tố vi nấm: Phù hợp QCVN 8-1:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm (Thuộc nhóm Thực phẩm dành cho trẻ dưới 36 tháng tuổi).

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Mức tối đa
1	Aflatoxin M1	µg/kg	0.025
2	Ochratoxin A	µg/kg	0.5
3	Patulin	µg/kg	10
4	Deoxynivalenol	µg/kg	200
5	Zearalenone	µg/kg	20
6	Fumonisin	µg/kg	200

5.4. Các chỉ tiêu khác:

- Dư lượng thuốc thú y: Phù hợp với Quy định mức giới hạn tối đa dư lượng thuốc thú y trong thực phẩm theo Thông tư 24/2013/TT-BYT ngày 14/08/2013 của Bộ Y tế.

- Dư lượng thuốc bảo vệ thực vật: Phù hợp với Quy định giới hạn tối đa dư lượng thuốc bảo vệ thực vật trong thực phẩm theo Thông tư 50/2016/TT-BYT ngày 30/12/2016 của Bộ Y tế.

6. Đối tượng sử dụng

Dành cho trẻ từ 1 - 2 tuổi, có nhu cầu bổ sung năng lượng, chất đạm vào khẩu phần ăn.

7. Công dụng

Hanie Kid 1+ cung cấp năng lượng cao, chất đạm và vi chất dinh dưỡng theo khuyến nghị của WHO cho trẻ suy dinh dưỡng. Bổ sung Kẽm, Lysine giúp trẻ ăn ngon miệng cùng chất xơ hòa tan cải thiện hệ tiêu hóa.

8. Lượng dùng khuyến nghị

Uống 2-3 ly hoặc theo hướng dẫn của chuyên gia/bác sĩ dinh dưỡng.

9. Hướng dẫn cách pha

- 1) Rửa sạch tay với xà phòng và nước trước khi pha.
- 2) Đun sôi các dụng cụ, cốc và nắp trong 2 phút.
- 3) Đun sôi nước để pha trong 5 phút và để nước nguội (45 – 50°C) trước khi pha.
- 4) Cho 170 ml nước ấm vào cốc/bình rồi cho từ từ 4 muỗng gạt **Hanie Kid 1+** (tương đương 40 g).
- 5) Khuấy đều cho đến khi tan hết được 200 ml **Hanie Kid 1+**. Thử độ nóng và cho bé dùng.

Hỗn hợp sau khi pha sử dụng hết trong vòng 1 giờ.

10. Hướng dẫn bảo quản

Đậy kín sau mỗi lần sử dụng. Bảo quản nơi khô ráo, sạch sẽ, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp. Lon khi đã mở phải được sử dụng hết trong vòng 3 tuần.

11. Hạn sử dụng: 24 tháng kể từ ngày sản xuất. NSX và HSD được in trên bao bì.

12. Chất liệu bao bì và quy cách đóng gói

Quy cách bao gói: Khối lượng tịnh 200 g, 300 g, 400 g, 500 g, 800 g, 850 g, 900 g, 1 kg, 1.8 kg. (Đóng gói phù hợp quy định về đo lường đối với lượng của hàng hóa đóng gói sẵn)
Chất liệu bao bì: Sản phẩm được đóng gói trong lon thiếc, túi tráng thiếc đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm theo quy định của Bộ Y tế.

13. Các biện pháp phân biệt thật giả:

Nhãn in rõ nét, có đầy đủ tên sản phẩm, hình ảnh logo công ty và số công bố chất lượng.

14. Xuất xứ sản phẩm.

Sản xuất tại: CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN DINH DƯỠNG NUTRICARE

Địa chỉ: Lô VII.2, Lô V.11 và Lô V.12 Khu công nghiệp Thuận Thành 3, Phường Thanh Khương, Thị xã Thuận Thành, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam.

Điện thoại: 024.66.833.368

Đạt chứng nhận Hệ thống quản lý An toàn thực phẩm **ISO 22000:2018**,

Hệ thống Thực hành sản xuất tốt (**GMP**), **HACCP**,

Hệ thống Quản lý Môi trường **ISO 14001:2015**.

Hà Nội, ngày 25 tháng 07 năm 2023

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Kí tên, đóng dấu)



TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Đức Minh

